

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 908/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2019, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Trần Ngọc M, sinh năm 1993. Địa chỉ: Ấp 6, xã T, thành phố C, tỉnh Cà Mau;

- Anh Trương Thái B, sinh năm 1996. Địa chỉ: Khóm B, phường S, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tòa án hòa giải đoàn tụ không thành, các đương sự đã thỏa thuận được với nhau toàn bộ yêu cầu về việc thuận tình ly hôn, cụ thể:

[1] Về hôn nhân: Anh Trương Thái B và chị Trần Ngọc M thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Trương Thái B và chị Trần Ngọc M thống nhất giao cháu Trương Thúy A sinh ngày 01/8/2014 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Trương Tấn P sinh ngày 02/5/2017 cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng, không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Anh Trương Thái B và chị Trần Ngọc M có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung: Anh Trương Thái B và chị Trần Ngọc M thống nhất xác định không có tài sản chung.

[4] Về nợ chung: Anh Trương Thái B và chị Trần Ngọc M thống nhất xác định không có nợ chung.

[5] Về Lệ phí hôn nhân gia đình 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), anh Trương Thái B và chị Trần Ngọc M thống nhất nộp. Ngày 02/12/2019 anh, chị đã nộp tạm ứng lệ phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau theo lai thu số 0001013 được chuyển thu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Anh Trương Thái B và chị Trần Ngọc M thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Trương Thái B và chị Trần Ngọc M thống nhất giao cháu Trương Thúy A sinh ngày 01/8/2014 cho chị Trần Ngọc M trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Trương Tấn P sinh ngày 02/5/2017 cho anh Trương Thái B trực tiếp nuôi dưỡng, không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Anh Trương Thái B và chị Trần Ngọc M có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Anh Trương Thái B và chị Trần Ngọc M thống nhất xác định không có tài sản chung.

Về nợ chung: Anh Trương Thái B và chị Trần Ngọc M thống nhất xác định không có nợ chung.

2. Về Lệ phí hôn nhân gia đình 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*), anh Trương Thái B và chị Trần Ngọc M thống nhất nộp. Ngày 02/12/2019 anh, chị đã nộp tạm ứng lệ phí 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*), tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau theo lai thu số 0001013 được chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. Cà Mau;
- UBND xã T,
- TP. C, T. Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phan Thị Thu